

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TNG LAND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 508./2026/QĐ-TNGL

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy trình thủ tục mua, bán nhà ở xã hội TNG LAND

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật Nhà ở 2023;
- Căn cứ Luật kinh doanh bất động sản 2023;
- Căn cứ đề nghị của phòng Kinh doanh – Marketing.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo “Quy trình, thủ tục mua, bán NOXH TNG LAND;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký;

Điều 3. Các ông/bà Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng/phó phòng Kinh doanh - Marketing, Trưởng nhóm kinh doanh NOXH và các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thời

QUY TRÌNH, THỦ TỤC MUA, BÁN NOXH DỰ ÁN NOXH TNG VIỆT BẮC
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 508./2026/QĐ-TNGL ngày 25../08../2026)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

1. Quy định pháp luật về NOXH

- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;
- Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15;
- Luật Dân số số 113/2025/QH15;
- Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
- Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/04/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 100/2024/NĐ-CP;
- Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 05/2024/TT-BXD;
- Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều trong lĩnh vực nhà ở;
- Thông tư số 94/2024/TT-BQP ngày 11/11/2024 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở trong Quân đội nhân dân Việt Nam;
- Thông tư số 89/2026/TT-BCA ngày 10/06/2026 của Bộ Công an quy định một số nội dung về phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân trong Công an nhân dân;

2. Hồ sơ pháp lý dự án

- Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận chủ trương đầu tư và giao Chủ đầu tư dự án NOXH TNG Việt bắc tại phường Tích lương;
- Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao đất cho Công ty CP TNG Land thực hiện Dự án NOXH TNG Việt Bắc tại phường Tích Lương (Đợt 1);
- Văn bản số 64/TB-TNGL thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hạng mục NOXH cao tầng và hạ tầng kỹ thuật;
- Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND phường Tích Lương về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (Lô NOXH-01 thuộc đề án Điều chỉnh lần 3 Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Thái Hưng);
- Quyết định số 293 ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án NOXH TNG Việt Bắc;
- Giấy phép xây dựng số 24/GPXD ngày 12/02/2026 và Giấy phép xây dựng số 46/GPXD ngày 24/04/2026 của sở xây dựng Thái nguyên

- Giấy thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 15/TĐ-PCCC cấp ngày 12/02/2026 của phòng cảnh sát PCCC và CNCH công an tỉnh Thái Nguyên.

- Thông báo khởi công Dự án số 83/TB-TNGL ngày 13/02/2026 của công ty TNGL.

II. QUY TRÌNH THỦ TỤC MUA BÁN NOXH TNG VIỆT BẮC - THÁP 01

BƯỚC 1: THÔNG BÁO KHỞI CÔNG CÔNG TRÌNH

Trước khi khởi công xây dựng công trình Chủ đầu tư phải thực hiện gửi thông báo khởi công xây dựng đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng có thẩm quyền.

Thực hiện: Tại công văn số 83/TB-TNGL ngày 13/02/2026, Công ty CP TNG Land đã gửi Thông báo khởi công Dự án NOXH TNG Việt Bắc tới Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên và UBND phường Tích Lương.

BƯỚC 2: CÔNG KHAI THÔNG TIN DỰ ÁN

Sau 30 ngày, kể từ khi khởi công dự án, Chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến dự án để công bố công khai tại (1) Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng; (2) Niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã/phường nơi thực hiện dự án; (3) Đăng tải ít nhất 01 lần trên báo là cơ quan ngôn luận của chính quyền địa phương; (4) Công bố tại Sàn giao dịch bất động sản của chủ đầu tư (nếu có) theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

Thực hiện:

+ Ngày 23/02/2026: Website Công ty CP TNG Land tại địa chỉ www.tngland.vn đã đăng tải công bố công khai thông tin về Dự án.

+ Ngày 23/02/2026: Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên, Báo và Phát thanh Truyền hình Thái Nguyên đã đưa tin công khai về Dự án và Lễ khởi công;

+ Tại công văn số 106/CV-TNGL ngày 10/03/2026 Công ty CP TNG Land đề nghị Sở Xây dựng và UBND phường Tích Lương công bố công khai thông tin dự án NOXH TNG Việt Bắc.

+ Tại công văn số 1788/SXD-QLN&HTKT ngày 18/03/2026 Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên đã công bố công khai thông tin Dự án NOXH TNG Việt Bắc;

BƯỚC 3: CÔNG KHAI GIÁ BÁN

Trước thời điểm thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội 30 ngày hoặc khi nộp hồ sơ đề nghị thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai, Chủ đầu tư phải gửi quyết định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội kèm theo hồ sơ xây dựng giá bán, giá thuê mua đã được thẩm tra, kết quả thẩm tra về Sở Xây dựng để công khai giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội lên (1) Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và (2) Trang thông tin điện tử Sở Xây dựng.

+ Ngày 14/07/2026: Công ty CP TNG Land và Sở Xây dựng đã lập biên bản nghiệm thu hoàn thành phần móng công trình NOXH TNG Việt Bắc tháp 01.

+ Ngày 25/07/2026: Công ty CP TNG Land ban hành Quyết định số 352/QĐ-TNGL phê duyệt giá bán NOXH TNG Việt Bắc tháp 01;

+ Ngày 27/07/2026 Tại công văn số 355/2026/CV-TNGL, Công ty CP TNG Land đề nghị Sở Xây dựng công khai giá bán NOXH TNG Việt Bắc.

+ Ngày 27/07/2026 Tại văn bản số 6682/SXD-QLN&HTKT Sở Xây dựng đã phát hành thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua đối với công trình NOXH cao tầng tháp 01;

BƯỚC 4: CÔNG KHAI THỜI ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ VÀ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ HỒ SƠ

1. Công khai thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

Trước thời điểm bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội, Chủ đầu tư công khai thông tin về thời điểm bắt đầu tiếp nhận, kết thúc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, số căn hộ/căn nhà để bán, diện tích căn hộ, giá bán nhà ở xã hội trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và gửi Sở Xây dựng để công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng. Việc công khai thông tin phải thực hiện tối thiểu 30 ngày trước thời điểm bắt đầu tiếp nhận hồ sơ.

Ngày 07/08/2026 Tại công văn 382/TB-TNGL và phụ lục 01,02 Công ty TNG Land đã thông báo công khai thông tin về thời điểm bắt đầu tiếp nhận, kết thúc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, số căn hộ/căn nhà để bán, diện tích căn hộ, giá bán nhà. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ tại địa chỉ: Văn phòng Công ty Cổ phần TNG Land, Tổ dân phố 17, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 13/08/2026 Sở Xây dựng đã đăng tải công khai thông tin về thời điểm bắt đầu tiếp nhận, kết thúc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, số căn hộ/căn nhà để bán, diện tích căn hộ, giá bán nhà lên Trang thông tin điện tử của sở xây dựng tỉnh Thái nguyên.

Ngày 22/08/2026 Sở Xây dựng có công văn số 7824/SXD-QLN&HTKT công khai thông tin về thời điểm, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại Dự án NOXH TNG Việt Bắc, phường Tích Lương.

2. Tiếp nhận hồ sơ:

Sau 30 ngày kể từ ngày 07/08/2026 Chủ đầu tư tiến hành tiếp nhận hồ sơ kể từ ngày **07/09/2026 đến ngày 07/10/2026** tại địa điểm đã công khai theo Công văn số 382/TB-TNGL ngày 07/08/2026.

- Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra căn cước công dân của người đến giao hồ sơ đúng với thông tin trong hồ sơ đăng ký mua NOXH thì mới được tiếp nhận và kiểm tra thông tin trong hồ sơ.

- Người tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của các biểu mẫu, giấy tờ chứng minh đối tượng đủ điều kiện mua nhà ở xã hội theo quy định pháp luật và ghi đầy đủ thông tin vào biểu mẫu danh sách đăng ký mua NOXH theo BM 01-DSKH. Mua NOXH

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và đúng quy định: Cán bộ tiếp nhận ghi biên bản tiếp nhận hồ sơ mua NOXH theo BM 02a-BBTN người nhận, người giao đều ký vào biên bản tiếp nhận và mỗi bên giữ 01 bản.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc sai biểu mẫu: Cán bộ tiếp nhận ghi biên bản trả lại hồ sơ mua NOXH theo BM 02b- BBTHS người nhận, người giao đều ký vào biên bản trả và mỗi bên giữ 01 bản và trả lại hồ sơ để người đăng ký mua hoàn thiện lại.

- Đến ngày **07/10/2026** là ngày hết hạn nộp hồ sơ, chủ đầu tư lập Danh sách khách hàng đủ điều kiện mua nhà ở xã hội theo BM 01-DSKH đủ điều kiện mua NOXH (Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên của đối tượng được mua NOXH) trình Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên thẩm định.

Đối với hồ sơ tiếp tục không đáp ứng đủ điều kiện đăng ký mua NOXH thì gửi trả người nộp hồ sơ mua NOXH theo BM 02c- BBTHS người nhận, người giao đều ký vào biên bản trả và mỗi bên giữ 01 bản và trả lại hồ sơ để người đăng ký mua hoàn thiện lại.

BƯỚC 5: KÝ HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHÀ Ở XÃ HỘI

- Khi nhận được danh sách người đủ điều kiện mua NOXH bằng văn bản trả lời của Sở xây dựng, Công ty công khai Danh sách lên Website Công ty CP TNG Land tại địa chỉ www.tngland.vn và mời người đăng ký mua đến ký hợp đồng.

Trường hợp số lượng hồ sơ đăng ký mua được Sở xây dựng phê duyệt vượt quá quỹ căn hộ mở bán theo đăng ký của người mua thì Chủ đầu tư tiến hành tổ chức bốc thăm công khai để xác định danh sách khách hàng được quyền mua nhà ở xã hội. Việc bốc thăm được thực hiện theo Quy chế do Chủ đầu tư ban hành, bảo đảm tính công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

Trước khi ký Hợp đồng, Chủ đầu tư thực hiện đối chiếu thông tin, hồ sơ của khách hàng đủ điều kiện mua nhà ở xã hội theo phê duyệt của Sở xây dựng. Việc ký hợp đồng phải thực hiện trực tiếp giữa người đại diện Công ty với người mua theo đúng căn cước công dân tại địa chỉ công ty và phải được lưu lại hình ảnh khi ký.

Sau khi ký kết, Hợp đồng được quản lý, lưu trữ theo quy định và làm căn cứ để thực hiện các bước tiếp theo của quá trình mua bán nhà ở xã hội.

BƯỚC 6: CÔNG KHAI DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG MUA BÁN

6.1. Lập và gửi danh sách khách hàng đã ký Hợp đồng đến Sở Xây dựng

Sau khi hoàn tất việc ký hợp đồng mua bán nhà ở xã hội, Chủ đầu tư làm công văn báo cáo Sở Xây dựng danh sách khách hàng đã ký Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội, bao gồm thông tin của người mua và các thành viên trong hộ gia đình. Theo BM 03- DSKHD (được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/07/2024)

Danh sách phải được kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ khách hàng và Hợp đồng mua bán đã ký, bảo đảm thông tin chính xác, đầy đủ và thống nhất trước khi thực hiện công khai và gửi Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên.

6.2. Công khai danh sách khách hàng đã ký Hợp đồng

Chủ đầu tư có trách nhiệm công khai danh sách khách hàng đã ký Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội tại: Trụ sở làm việc của Chủ đầu tư; Địa điểm thực hiện dự án; Sàn giao dịch bất động sản của Chủ đầu tư (nếu có); hoặc website của Chủ đầu tư (nếu có). Theo BM 03- DSKHD.

Việc công khai phải bảo đảm minh bạch, đúng nội dung và đúng thời điểm theo quy định pháp luật, đồng thời bảo đảm việc quản lý, sử dụng thông tin của khách hàng phù hợp với quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

6.3. Hoàn tất việc công khai và lưu hồ sơ

Sau khi thực hiện công khai và gửi danh sách đến Sở Xây dựng, Chủ đầu tư lưu trữ đầy đủ tài liệu chứng minh việc thực hiện, bao gồm:

- Danh sách khách hàng đã ký Hợp đồng;
- Tài liệu, hình ảnh hoặc thông tin chứng minh việc công khai tại các địa điểm theo quy định;
- Văn bản gửi danh sách đến Sở Xây dựng;

Phòng Kinh doanh - Marketing có trách nhiệm theo dõi, cập nhật và lưu trữ hồ sơ để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra và hậu kiểm của cơ quan có thẩm quyền.

Công ty Cổ phần TNG Land cam kết thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch toàn bộ quy trình nêu trên. Mọi chi tiết xin liên hệ trực tiếp tại trụ sở Công ty hoặc truy cập www.tngland.vn

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TNG LAND
P. QUAN TRIỀU - T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Văn Thời

93/ 2019/ QĐ-UBND

Mẫu: BM 01-DSKH

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐĂNG KÝ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI TNG VIỆT BẮC

(Ban hành theo điểm đ, khoản 1, điều 34, nghị định 54/2026/ND-CP ngày 09/02/2026)

TT	Họ và tên đăng ký	Địa chỉ nơi ở khi đăng ký	Số CCCD / Số định danh	Ngày cấp	Nơi cấp	Mã căn hộ	Diện tích căn hộ (m ²)	Hộ khẩu thường trú	Tạm trú	Đổi thường trú	Tình trạng đăng ký	Số TV cùng hộ và tên	Thành viên 1						Thành viên 2						Thành viên 3					
													Số CCCD / D / Định danh	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ tạm trú	Quan hệ	Họ và tên	Số CCCD / Định danh	Ngày cấp	Nơi cấp	Quan hệ	Họ và tên	Số CCCD / Định danh	Ngày cấp	Nơi cấp	Quan hệ		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
I	Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.																													
I																														
II	Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn																													
I																														
III	Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu																													
I																														
IV	Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị																													
I																														
V	Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị																													




GHI CHÚ ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN:

(Căn cứ Điều 76 Luật Nhà ở 2023, được bổ sung bởi điểm d khoản 3 Điều 29 Luật Dân số 2025 có hiệu lực từ ngày 01/07/2026)

Mã	Đối tượng ưu tiên
1	Người có công với cách mạng
2	Thân nhân liệt sĩ
3	Người khuyết tật
4	Người được bố trí tái định cư theo hình thức mua, thuê mua nhà ở xã hội
5	Người có từ 02 con đẻ trở lên
6	Nữ giới (đơn thân hoặc là chủ hộ)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ / ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)





PHIẾU TIẾP NHẬN
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MUA/THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI

Họ và tên khách đăng ký:	
CC/CCCD:	
Điện thoại liên hệ:	
Email liên hệ:	
Địa chỉ liên hệ	
Đối tượng[1]:	

Hôm nay, tại Văn phòng Công ty cổ phần TNG Land, chúng tôi nhận của Ông/Bà bộ hồ sơ đăng ký mua, thuê nhà ở xã hội, bao gồm những hồ sơ sau:

TT	NỘI DUNG HỒ SƠ	Biểu mẫu	Tình trạng		Ghi chú
			Bản gốc	Bản sao hợp lệ	
A	Hồ sơ đăng ký				
1	Đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội (Theo Nghị Định số 136/2026/NĐ-CP)	Mẫu số 01			
2	Giấy xác nhận về đối tượng (Theo Thông tư số 08/2026/TT-BXD)	Mẫu số 01			
3	Giấy xác nhận về đối tượng thu nhập (Theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD sửa đổi bởi TT 08/2026/TT-BXD)	Mẫu số 01a			

ve

4	Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở (Theo Thông tư số 08/2026/TT-BXD)	Mẫu số 02			
5	Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở (Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)	Mẫu số 03			
6	Giấy xác nhận điều kiện về thu nhập (Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2015 của Bộ Xây dựng)	Mẫu số 04			
7	Đơn đề nghị xác nhận điều kiện về thu nhập (giấy tờ chứng minh đối tượng, thu nhập) (Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)	Mẫu số 05			
8	Giấy tờ chứng minh đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc (Quyết định 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/09/2025)	Mẫu số 06			
9	Giấy chứng minh đối tượng trong công an nhân dân được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội và nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (Thông tư số 89/2026/TT-BCA ngày 10/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an)	Mẫu số NOCA			
10	Giấy xác nhận về đối tượng (Thông tư số 94/2024/TT-BQP ngày 11/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)	Mẫu số NOQĐ			

7/12



B	Tài liệu nộp kèm hồ sơ				
1	Căn cước công dân của người đăng ký và tất cả các thành viên trong hộ gia đình				
2	Bảng tiền lương, tiền công 1 năm liền kề				
3	Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú (Mẫu CT07)				
4	Giấy chứng nhận kết hôn				
5	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (trường hợp độc thân hoặc đã ly hôn)				
6	Giấy khai sinh của con (trường hợp con còn nhỏ chưa có căn cước công dân)				
(*)	Các giấy tờ khác:				

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

Người nộp hồ sơ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người tiếp nhận

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

[Signature]

N. 4
 C
 C
 TN
 VTR

**BIÊN BẢN TRẢ LẠI HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/BÊN NỘP HỒ SƠ

Họ và tên người đăng ký:

Số CC/CCCD:

Điện thoại:

Địa chỉ liên hệ:

Ngày nộp hồ sơ/...../2026

2. LÝ DO TRẢ LẠI HỒ SƠ

Sau khi đối chiếu và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký theo quy định pháp luật về Nhà ở xã hội và quy định của Công ty Cổ phần TNG Land, Tổ tiếp nhận thông báo trả lại hồ sơ do các lý do sau:

.....
.....
.....

NGƯỜI NHẬN LẠI HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TRẢ HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)





CÔNG TY CỔ PHẦN
TNG LAND

BM 02c- BBTHS
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

(V/v: Kết quả xét duyệt và hoàn trả hồ sơ đăng ký mua Nhà ở xã hội)

Kính gửi: Ông/Bà:

Số CC/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Căn cứ vào kết quả làm việc ngày/...../2026 của Hội đồng xét duyệt hồ sơ nội bộ dựa trên Luật Nhà ở và các quy định hiện hành, Chủ đầu tư xin thông báo đến Quý khách hàng về tình trạng hồ sơ như sau:

1. TÌNH TRẠNG HỒ SƠ: KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT DUYỆT ĐỢT NÀY

2. LÝ DO CHI TIẾT (Chủ đầu tư tích chọn hoặc ghi rõ lý do áp dụng cho khách hàng):

3. PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT VÀ HOÀN TRẢ HỒ SƠ

- **Hoàn trả tài liệu:** Nhằm bảo mật thông tin cá nhân và đảm bảo quyền lợi cho khách hàng, Chủ đầu tư sẽ tiến hành hoàn trả lại toàn bộ hồ sơ gốc/bản sao Quý khách đã nộp (ngoại trừ Đơn đăng ký và Bản cam kết gốc đã lưu vào hệ thống của Công ty để làm căn cứ báo cáo giải trình với cơ quan chức năng khi cần thiết).

- **Thời gian nhận lại hồ sơ:** Từ ngày/...../20... đến hết ngày/...../20... (Trong giờ hành chính, trừ Thứ Bảy và Chủ Nhật).

- **Địa điểm nhận lại:** Trụ sở Công ty Cổ phần TNG Land, Tổ dân phố 17, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên.

- **Thủ tục khi đến nhận:** Quý khách vui lòng mang theo Căn cước công dân gốc và Giấy biên nhận hồ sơ bản gốc để đối chiếu.

Lưu ý: Quá thời hạn nêu trên, nếu Quý khách không đến nhận lại, Chủ đầu tư sẽ tiến hành lưu trữ hoặc hủy hồ sơ theo quy trình bảo mật nội bộ của Công ty và không chịu trách nhiệm đối với các thất lạc phát sinh sau đó.

Trân trọng thông báo./.

CÔNG TY CỔ PHẦN TNG LAND

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG MUA NHÀ Ở XÃ HỘI CỦA DỰ
ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI TNG VIỆT BẮC TẠI PHƯỜNG TÍCH LƯƠNG, TỈNH THÁI
NGUYÊN

(Kèm theo văn bản số:CV-TNGL Ngày tháng..... năm 2026 được quy định tại điểm
g, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/07/2024)

STT	Họ và tên	Căn cước công dân			Địa chỉ nơi đăng ký thường trú/ đăng ký tạm trú	Những người có tên trong hộ gia đình (nếu đối tượng là hộ gia đình)	Tên dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội
		Số Căn cước công dân	Ngày cấp	Nơi cấp			
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

Handwritten signature

BM 04- ĐKNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

PHIẾU ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG MUA CĂN HỘ

Dự án: Nhà ở xã hội TNG Việt Bắc – Tháp 01

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên :
CCCD số :
Địa chỉ liên hệ :
Số điện thoại :
Email :

II. NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ

Sau khi tìm hiểu thông tin căn hộ của dự án có địa chỉ tại, cùng với nhu cầu của gia đình, chúng tôi xin đề xuất nguyện vọng mua căn hộ của gia đình chúng tôi:

STT	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)
1			

Người đăng ký
(ký ghi rõ họ tên)

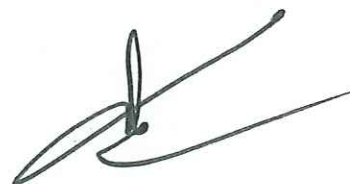
[Signature]

PHỤ LỤC 02. BIỂU MẪU HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

1. Thành phần hồ sơ

Mẫu số 01	Đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội	Đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội (Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ)
Mẫu số 01	Giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội (áp dụng cho các đối tượng quy định tại các khoản 9, 10, 11 Điều 76 của Luật Nhà ở)	Giấy xác nhận về đối tượng (Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)
Mẫu số 02	Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, hoặc không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất)	Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở (Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)
Mẫu số 05	Giấy tờ chứng minh đối tượng, thu nhập để được mua, thuê mua nhà ở xã hội (áp dụng cho đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở không có hợp đồng lao động, không được hưởng lương hưu do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả)	Đơn đề nghị xác nhận điều kiện về thu nhập (giấy tờ chứng minh đối tượng, thu nhập) (Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)
Mẫu số 03	Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (trường hợp có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m ² sàn/người)	Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở (Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Mẫu số 01a	Giấy tờ chứng minh đối tượng, thu nhập để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội (áp dụng cho các đối tượng quy định tại các khoản 5, 6, 8 Điều 76 của Luật Nhà ở, trừ đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở không có hợp đồng lao động, không được hưởng lương hưu do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả)	Giấy xác nhận về đối tượng, thu nhập (Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2015 của Bộ Xây dựng)
Mẫu số 04	Giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập để được mua, thuê mua nhà ở xã hội (áp dụng cho đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở)	Giấy xác nhận điều kiện về thu nhập (Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2015 của Bộ Xây dựng)
Mẫu NOCA	Giấy chứng minh đối tượng trong Công an nhân dân được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội và nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	Giấy chứng minh đối tượng trong công an nhân dân được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội và nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (Thông tư số 89/2026/TT-BCA ngày 10/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an)
Mẫu NOQĐ	Mẫu giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở	Giấy xác nhận về đối tượng (Thông tư số 94/2024/TT-BQP ngày 11/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)
Mẫu số 06	Giấy tờ chứng minh đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc	



2. Biểu mẫu hồ sơ chi tiết

Mẫu số 01. Đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội

(Theo Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ MUA, THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI

Hình thức đăng ký^[1]: Mua ☐ Thuê mua ☐ Thuê ☐

1. Kính gửi^[2]:
2. Họ và tên người viết đơn:
3. Căn cước công dân số cấp ngày/...../..... tại.....
4. Nghề nghiệp^[3].....
5. Nơi làm việc^[4]:
6. Thuộc đối tượng^[5]:
7. Thực trạng về nhà ở của tôi như sau:
 - 7.1. Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình ☐
 - 7.2. Có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15 m² sàn/người^[6] ☐
8. Tôi có mức thu nhập hàng tháng là:
 - 8.1. Đối với đối tượng quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 8 Điều 76 của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023^[7] thì đánh dấu vào một trong hai ô dưới đây:
 - Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 25 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận^[8]. ☐
 - Trường hợp đối tượng là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 35 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận^[9]. ☐

- Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 50 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận^[10]. □

8.2. Đối với đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở^[11] thì đánh dấu vào một trong hai ô dưới đây:

- Trường hợp là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận. □

- Trường hợp đã kết hôn theo quy định của pháp luật:

+ Tôi và vợ (chồng) tôi đều thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 2,0 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận. □

+ Vợ (chồng) tôi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) cộng với mức lương (thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận) không quá 25 triệu đồng được cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận. □

9. Tôi chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Khi được giải quyết^[12]..... nhà ở xã hội, tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

[1] Đánh dấu vào ô mà người viết đơn có nhu cầu đăng ký.

[2] Ghi tên chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

[3] Nếu đang làm việc tại cơ quan, tổ chức thì ghi rõ nghề nghiệp, nếu là lao động tự do thì ghi là lao động tự do, nếu đã nghỉ hưu thì ghi đã nghỉ hưu...

[4] Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này, trừ đối tượng là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác.

[5] Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ nhà ở xã hội.

[6] Đối với trường hợp độc thân: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người đó.

Đối với trường hợp hộ gia đình: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người đề nghị xác nhận, vợ/chồng người đề nghị xác nhận (nếu có), cha, mẹ của người đề nghị xác nhận bao gồm cả cha, mẹ vợ/chồng của người đó (nếu có) và các con của người đề nghị xác nhận (nếu có).

[7] Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (khoản 5 Điều 76); công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp (khoản 6 Điều 76); cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (khoản 8 Điều 76).

[8] Trường hợp đối tượng là người thu nhập thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động, nếu là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 25 triệu đồng. Cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú/tạm trú hoặc nơi ở tại thời điểm đối tượng đề nghị xác nhận xác nhận điều kiện về thu nhập.

[9] Trường hợp đối tượng là người thu nhập thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động, nếu là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 35 triệu đồng. Cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú/tạm trú hoặc nơi ở tại thời điểm đối tượng đề nghị xác nhận xác nhận điều kiện về thu nhập.

[10] Trường hợp đối tượng là người thu nhập thấp khu vực đô thị không có hợp đồng lao động, nếu đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 50 triệu đồng. Công an cấp xã nơi thường trú/tạm trú hoặc nơi ở tại thời điểm đối tượng đề nghị xác nhận xác nhận điều kiện về thu nhập.

[11] Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác (khoản 7 Điều 76).

[12] Ghi rõ hình thức được giải quyết chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội (mua, thuê mua, thuê).

Mẫu số 01. Giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội

(áp dụng cho các đối tượng quy định tại các khoản 9, 10, 11 Điều 76 của Luật Nhà ở)
(Theo Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực nhà ở)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG

1. Kính gửi[1]:.....
2. Họ và tên:.....
3. Căn cước công dân số:cấp ngày...../...../..... tại
4. Nơi ở hiện tại[2]:.....
5. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại:
6. Nghề nghiệp..... Tên cơ quan (đơn vị)
-
7. Là đối tượng[3] Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày tháng năm

Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp[4]

Ông/Bà.....là đối tượng[5].....
(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu số 02. Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, hoặc không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN NHÀ Ở

1. Kính gửi[6]:
2. Họ và tên:.....
3. Căn cước công dân số:..... cấp ngày .../ .../ ... tại.....
4. Nơi ở hiện tại[7]:.....
5. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại:
6. Họ và tên vợ/chồng (nếu có):
- Căn cước công dân số..... cấp ngày .../ .../ ... tại.....
7. Đăng ký kết hôn số (nếu có).....
8. Là đối tượng[8]:.....
9. Tôi và vợ/chồng tôi (nếu có) không có nhà ở thuộc sở hữu của mình, hoặc không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) tại tỉnh/Thành phố..... (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân)[9].

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày tháng năm

Người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

Ông/Bà: không có nhà ở thuộc sở hữu của mình, hoặc không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại tỉnh/Thành phố (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/ nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân).

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội/ nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (trường hợp có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐIỀU KIỆN NHÀ Ở

1. Kính gửi^[24]: Ủy ban nhân dân xã/phường

.....

2. Họ và

tên:.....

3. Căn cước công dân số:..... cấp ngày .../ .../ ...

tại.....

4. Nơi ở hiện

tại^[25]:.....

5. Đăng ký thường trú tại:

6. Họ và tên vợ/chồng (nếu có):

Căn cước công dân số.....cấp ngày .../ .../ ...

tại.....

7. Đăng ký kết hôn số (nếu

có).....

8. Họ và tên các thành viên trong hộ gia đình^[26] (nếu có)

.....

Căn cước công dân số..... cấp ngày .../ .../ ... tại.....

9. Là đối

tượng^[27]:.....

10. Tôi hoặc vợ/chồng tôi (nếu có) cam kết có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận)

số:....., diện tích sàn sử dụng nhà ở.....m², diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người^[28] tại tỉnh/Thành

phố.....(nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân).

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày tháng năm

Người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã/phường..... về:

Ông/Bà.....có tên trong Giấy chứng nhận số....., diện tích sàn sử dụng nhà ở.....m², diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người

(Ký tên, đóng dấu)

^[24] UBND cấp xã nơi người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú đối với trường hợp người kê khai có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người.

^[25] Là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà người kê khai đang thường xuyên sinh sống.

^[26] Chỉ liệt kê vợ/chồng của người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở (nếu có), cha, mẹ của người kê khai bao gồm cả cha, mẹ vợ/chồng của người đó (nếu có) và các con của người kê khai (nếu có) đang ký thường trú tại căn nhà đó.

^[27] Ghi rõ người kê khai là đối tượng:

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn;
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu;
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị;
- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị;
- Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp;
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác;
- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;

- Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật Nhà ở, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật Nhà ở;

- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

^[28] Đối với trường hợp độc thân: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người đó.

Đối với trường hợp hộ gia đình: diện tích nhà ở bình quân đầu người đối với người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở, vợ/chồng người kê khai (nếu có), cha, mẹ của người kê khai bao gồm cả cha, mẹ vợ/chồng của người đó (nếu có) và các con của người kê khai (nếu có) đăng ký thường trú tại căn nhà đó.

Mẫu số 04. Giấy tờ chứng minh điều kiện về thu nhập để được mua, thuê mua nhà ở xã hội (áp dụng cho đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN VỀ THU NHẬP

1. Kính
gửi^[29]:.....
 2. Họ và tên:.....
 3. Căn cước công dân số..... cấp ngày...../...../..... tại.....
 4. Nơi ở hiện
tại^[30]:.....
 5. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại:
 6. Là đối tượng^[31]:
.....
 7. Tôi có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận tính theo Bảng tiền công/tiền lương là..... đồng/tháng.^[32]
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày tháng năm

Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Ông/Bà.....
....., có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận theo Bảng tiền công/tiền lương là..... đồng/tháng.

(Ký tên, đóng dấu)

^[29] Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai đang làm việc.

^[30] Là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì nơi ở hiện tại là nơi người kê khai đang thực tế sinh sống.

^[31] Ghi rõ người kê khai là đối tượng: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác.

^[32] Cụm từ “ (photo Bảng tiền công/tiền lương trong 12 tháng liền kề tính từ thời điểm được cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác nhận” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 08/2026/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực nhà ở, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2026.

Mẫu số 05. Giấy tờ chứng minh đối tượng, thu nhập để được mua, thuê mua nhà ở xã hội (áp dụng cho đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở không có hợp đồng lao động, không được hưởng lương hưu do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN VỀ THU NHẬP
(GIẤY TỜ CHỨNG MINH ĐỐI TƯỢNG, THU NHẬP)

1. Kính gửi: Công an[10]
 2. Họ, chữ đệm và tên:
 3. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 4. Giới tính:
 5. Số định danh cá nhân (nếu có):
 6. Thẻ căn cước/căn cước công dân số:..... cấp ngày/.../.....
 7. Nơi ở hiện tại[11]:
 8. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại:
 9. Là đối tượng[12] :
 10. Tôi có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận là đồng/tháng.
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày tháng năm

Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Công an cấp xã[13]

(Ký tên, đóng dấu)

[1] - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại của người kê khai thực hiện việc xác nhận trong trường hợp: đối tượng quy định tại khoản 10 Điều 76 của Luật Nhà ở.

- Cơ quan quản lý nhà ở công vụ của người kê khai trong trường hợp người kê khai thuộc đối tượng quy định tại khoản 9 Điều 76 của Luật Nhà ở.

- Đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, trường dân tộc nội trú công lập, trường chuyên biệt theo quy định của pháp luật thực hiện việc xác nhận đối với đối tượng quy định tại khoản 11 Điều 76 của Luật Nhà ở.

[2] Là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì nơi ở hiện tại là nơi người kê khai đang thực tế sinh sống.

[3] Ghi rõ người kê khai là đối tượng:

- Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định.
- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.
- Học sinh, sinh viên đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, học sinh trường dân tộc nội trú công lập, trường chuyên biệt theo quy định của pháp luật.

[4] Nơi xác nhận thuộc mục kê khai số 1.

[5] Đối tượng thuộc mục kê khai số 7.

[6] Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân xác nhận.

[7] Là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú của người kê khai đang thường xuyên sinh sống.

[8] Ghi rõ người kê khai là đối tượng:

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn;
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu;
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị;
- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị;
- Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp;
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác;
- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;
- Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật Nhà ở, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật Nhà ở;
- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở;

[9] Ghi rõ tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

[10] Cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại.

[11] Là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì nơi ở hiện tại là nơi người kê khai đang thực tế sinh sống.

[12] Ghi rõ người kê khai là đối tượng: người thu nhập thấp tại khu vực đô thị không có hợp đồng lao động, không được hưởng lương hưu do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả.

[13] Cơ quan công an cấp xã nơi thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại có trách nhiệm xác nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP và Nghị định số 54/2026/NĐ-CP.

Mẫu NOCA: Giấy chứng minh đối tượng trong Công an nhân dân được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội và nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân

(Ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BCA ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH ĐỐI TƯỢNG TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở XÃ HỘI, NHÀ Ở CHO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

1. Kính gửi¹:
2. Họ và tên người đề nghị xác nhận:
3. Ngày sinh:
4. Nơi cư trú:
5. Số định danh cá nhân:
6. Là đối tượng.....
- 6.1 (Sĩ quan/hạ sĩ quan/công nhân công an):
- 6.2 Lao động hợp đồng không xác định thời hạn hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc tại.....²

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

Thủ trưởng đơn vị trực tiếp

quản lý người kê khai

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày ... tháng ... năm

Người kê khai

(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị³

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan nơi công tác.

² Điều kiện về nhà ở và điều kiện về thu nhập để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân của đối tượng này được áp dụng như đối với đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở.

³ Người có thẩm quyền theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 5 Thông tư.

**Mẫu NOQĐ. MẪU GIẤY TỜ CHỨNG MINH ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở**

*(Kèm theo Thông tư số 94/2024/TT-BQP ngày 11/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc
phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở trong QĐND Việt Nam)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG

1. Kính gửi¹:
2. Họ và tên người đề nghị xác nhận:
3. CC/CCCD số: cấp ngày / / tại
4. Nơi ở hiện tại:
5. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại:
6. Tên cơ quan (đơn vị)
7. Thuộc đối tượng²

Tôi cam kết chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào.

Tôi cam kết trả lại nhà ở công vụ (nếu có) sau khi nhận bàn giao nhà ở xã hội (nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân).

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Xác nhận của cơ quan, đơn vị về:

Đồng chí:

là đối tượng:

(Ký tên, đóng dấu)

.... Ngày... tháng.... năm.....

Người đề nghị xác nhận

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Các cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương đương trở lên thuộc Bộ Quốc phòng được giao xác nhận đối với trường hợp người đề nghị xác nhận là: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; Ban cơ yếu Chính phủ được giao xác nhận đối với trường hợp người đề nghị xác nhận là: Người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng.

² Ghi rõ người đề nghị xác nhận thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ về nhà ở, vay vốn ưu đãi để mua, nhà ở: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang

phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng.

Mẫu số 06. Giấy tờ chứng minh đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được mua/thuê mua NOXH trên địa bàn tỉnh

Thái Nguyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN VỀ NHÀ Ở THUỘC SỞ HỮU CỦA MÌNH
NHƯNG CÁCH XA NƠI LÀM VIỆC**

1. Kính gửi[1]: Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội.....

2. Họ và tên:.....

3. Căn cước công dân số..... cấp ngày...../...../..... tại.....

4. Nơi ở hiện tại[2]:.....

5. Đăng ký thường trú tại:.....

6. Nơi đang làm việc[3]:.....

7. Họ và tên vợ/chồng (nếu có):.....

Căn cước công dân số..... cấp ngày...../...../..... tại.....

8. Tôi và vợ/chồng tôi (nếu có) cam kết đã có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) tại xã (phường).....; số serido.....cấp ngày...../...../.....

- Khoảng cách từ nhà ở đến nơi làm việc của tôi là:..km.

- Khoảng cách từ nơi làm việc của tôi đến dự án nhà ở xã hội mà tôi đăng ký mua, thuê mua là:km.

Các khoảng cách này đáp ứng điều kiện theo quy định trường hợp đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được mua, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Tôi xin cam đoan những nội dung tự kê khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

- [1] Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội (ghi tên dự án) mà người kê khai đăng ký mua, thuê mua.
- [2] Là nơi thường trú hoặc tạm trú mà người kê khai đang thường xuyên sinh sống.
- [3] Ghi rõ tên cơ quan/đơn vị và địa chỉ nơi người kê khai đang làm việc.

